

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

---

KHOA QUỐC TẾ HỌC

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN  
LUẬT QUỐC TẾ

# **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: LUẬT QUỐC TẾ**

## **(International Law)**

### **1. Thông tin về giảng viên**

Họ và tên: TS. Phạm Thu Huyền và TS. Vũ Thị Anh Thu

Chức danh: Giảng viên chính

Thời gian, địa điểm làm việc: 2-4h chiều thứ Sáu hàng tuần

Địa chỉ liên hệ: Khoa Quốc tế học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 02438.584.599

Email: [thuyduongqth@yahoo.com](mailto:thuyduongqth@yahoo.com); [anhthuvnu@yahoo.com](mailto:anhthuvnu@yahoo.com)

Các hướng nghiên cứu chính:

- Hệ thống pháp luật Việt Nam
- Luật thương mại quốc tế
- Nghiên cứu phát triển quốc tế
- Luật Quốc tế
- Hệ thống chính trị Hoa Kỳ
- Pháp luật Hoa Kỳ
- Các nhóm lợi ích

Thông tin về trợ giảng (nếu có)

### **2. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: Luật Quốc tế
- Mã học phần: ITS 1151
- Số tín chỉ: 03
- Học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết (nếu có): Nhà nước và pháp luật đại cương, Hệ thống pháp luật Việt Nam
- Các học phần kế tiếp (nếu có)

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có)
- Số giờ tín chỉ: Lý thuyết: 30

Thảo luận: 15

-Địa chỉ Khoa/ Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

### **3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

#### **3.1 Mục tiêu chung**

Mục tiêu của học phần là cung cấp kiến thức cho sinh viên nhận thức được vai trò và nguyên tắc áp dụng luật quốc tế để giải thích và phân tích các sự kiện quốc tế.

#### **3.2. Chuẩn đầu ra của học phần:**

Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ đạt chuẩn đầu ra:

- Về kiến thức:
  - + Trình bày được các khái niệm, nguyên tắc của luật quốc tế
  - + Giải thích được các đặc điểm, căn cứ phân biệt giữa pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia
  - + Áp dụng pháp luật quốc tế để xử lý các tình huống thực tế
  - + Phân tích các sự kiện, tình huống trong quan hệ quốc tế.
- Về kỹ năng:
  - + Có kỹ năng giải quyết vấn đề.
  - + Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.
  - + Có kỹ năng phản biện
  - + Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm.
- Thái độ:
  - + Sẵn sàng lắng nghe ý kiến của các bên liên quan để đưa ra quyết định hợp lý và hiệu quả.

- + Tham gia tích cực vào các cuộc thảo luận liên quan đến các vấn đề phát triển bền vững.
- + Tôn trọng sự đa dạng về quan điểm, niềm tin trong công việc.
- + Cân bằng được sự khác biệt, mâu thuẫn trong giải quyết công việc.

#### **4. Tóm tắt nội dung học phần**

Nội dung được chia thành hai phần chính: Công pháp quốc tế và Tư pháp quốc tế. Theo đó, Công pháp quốc tế giới thiệu những kiến thức cơ bản về quan hệ pháp luật quốc tế được thiết lập giữa các quốc gia và các chủ thể khác trong các lĩnh vực của đời sống quốc tế, phân tích các nguyên tắc cơ bản trên cơ sở tình huống thực tiễn. Tư pháp quốc tế cung cấp những kiến thức cơ bản và hệ thống về quan hệ tư pháp quốc tế (các quan hệ dân sự theo nghĩa rộng có yếu tố nước ngoài), vấn đề xung đột pháp luật và các phương pháp giải quyết xung đột pháp luật, lựa chọn cơ quan giải quyết tranh chấp trong quan hệ tư pháp quốc tế.

#### **5. Nội dung chi tiết học phần**

##### ***PHẦN I: CÔNG PHÁP QUỐC TẾ***

*( International Public Law)*

##### **CHƯƠNG 1: LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN VÀ KHÁI NIỆM, CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN VỀ CÔNG PHÁP QUỐC TẾ**

##### ***1.1. Lịch sử phát triển của Công pháp Quốc tế***

- 1.1.1. Thời kỳ chiếm hữu nô lệ
- 1.1.2. Thời kỳ phong kiến
- 1.1.3. Thời kỳ TBCN
- 1.1.4. Thời kỳ XHCN

##### ***1.2. Khái niệm Công pháp quốc tế***

- 1.2.1. Thuật ngữ Công pháp quốc tế
- 1.2.2. Định nghĩa Luật quốc tế
- 1.2.3. Đặc điểm Luật quốc tế hiện đại

##### ***1.3. Khái niệm và nội dung về nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế***

- 1.3.1. Nguyên tắc tôn trọng độc lập chủ quyền quốc gia
- 1.3.2. Nguyên tắc bình đẳng chủ quyền quốc gia
- 1.3.3. Nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ quốc gia khác
- 1.3.4. Nguyên tắc không dùng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực
- 1.3.5. Nguyên tắc hoà bình giải quyết các tranh chấp quốc tế
- 1.3.6. Nguyên tắc các quốc gia có nghĩa vụ hợp tác với nhau
- 1.3.7. Nguyên tắc tuân thủ các cam kết quốc tế

## **CHƯƠNG 2: CHỦ THỂ CỦA LUẬT QUỐC TẾ**

### ***2.1. Khái niệm chủ thể của Luật quốc tế***

- 2.1.1. Khái niệm chủ thể Luật quốc tế
- 2.1.2. Phân loại chủ thể Luật quốc tế

### ***2.2. Địa vị pháp lý của các chủ thể***

- 2.2.1. Quốc gia
- 2.2.2. Các dân tộc đang đấu tranh giành quyền dân tộc tự quyết
- 2.2.3. Tổ chức quốc tế

### ***2.3 Sự công nhận trong Luật quốc tế hiện đại***

- 2.3.1. Khái niệm về sự công nhận
- 2.3.2. Thể loại công nhận
- 2.3.3. Các hình thức và phương pháp công nhận
- 2.3.4. Kết quả pháp lý của sự công nhận

### ***2.4. Sự kế thừa trong luật quốc tế hiện đại***

- 2.4.1. Khái niệm kế thừa
- 2.4.2. Cách giải quyết vấn đề kế thừa quốc gia

## **CHƯƠNG 3: ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ**

### ***3.1. Khái niệm Điều ước quốc tế (ĐUQT)***

- 3.1.1. Khái niệm ĐUQT
- 3.1.2. Vai trò của ĐUQT

3.1.3. Cơ cấu của ĐUQT

3.1.4. Phân loại và ngôn ngữ ĐUQT

### ***3.2. Khái niệm luật ĐUQT***

3.2.1. Khái niệm luật ĐUQT

3.2.2. Nguyên tắc luật ĐUQT

### ***3.3. Trình tự ký kết ĐUQT***

3.3.1. Khái niệm

3.3.2. Các giai đoạn ký kết ĐUQT

### ***3.4. Hiệu lực của ĐUQT***

3.4.1. Điều kiện có hiệu lực của ĐUQT

3.4.2. Thời gian có hiệu lực của ĐUQT

3.4.3. ĐUQT hết hiệu lực

## **CHƯƠNG 4: LÃNH THỔ VÀ BIÊN GIỚI QUỐC GIA**

### ***4.1. Khái niệm lãnh thổ***

4.1.1. Lịch sử về lãnh thổ quốc gia

4.1.2. Khái niệm lãnh thổ quốc gia

### ***4.2. Các bộ phận lãnh thổ quốc gia***

4.2.1. Vùng đất

4.2.2. Vùng nước

4.2.3. Vùng lòng đất

4.2.4. Vùng trời

### ***4.3. Các vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia***

4.3.1. Nội thủy

4.3.2. Lãnh hải

4.3.3. Vùng tiếp giáp lãnh hải

4.3.4. Vùng đặc quyền kinh tế

4.3.5. Thềm lục địa

#### 4.3.6. Biển cả

### **4. 4. Cách xác định biên giới quốc gia**

#### 4.4.1. Nguyên tắc bất khả xâm phạm

#### 4.4.2. Quá trình xác định biên giới quốc gia

## **CHƯƠNG 5. LUẬT NGOẠI GIAO VÀ LÃNH SỰ**

### **5.1. Khái niệm Luật ngoại giao và lãnh sự**

#### 5.1.1. Lịch sử hình thành Luật ngoại giao và lãnh sự

#### 5.1.2. Khái niệm

#### 5.1.3. Các ĐUỢT về ngoại giao và lãnh sự

### **5.2. Hệ thống các cơ quan đối ngoại Nhà nước**

#### 5.2.1. Khái niệm cơ quan đối ngoại

#### 5.2.2. Cơ quan đối ngoại ở trong nước

#### 5.2.3. Cơ quan đối ngoại ở nước ngoài

## **PHẦN II: TƯ PHÁP QUỐC TẾ**

### **(International Private Law)**

## **CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM VÀ CÁC NGUYÊN TẮC TƯ PHÁP QUỐC TẾ**

### **1.1. Khái niệm tư pháp quốc tế**

#### 1.1.1. Đối tượng điều chỉnh

#### 1.1.2. Phương pháp điều chỉnh

#### 1.1.3. Chủ thể của tư pháp quốc tế

#### 1.1.4. Định nghĩa tư pháp quốc tế

### **1.2. Thành phần quy phạm và nguồn của tư pháp quốc tế**

#### 1.2.1. Thành phần quy phạm tư pháp quốc tế

#### 1.2.2. Nguồn của tư pháp quốc tế

### **1.3. Các nguyên tắc cơ bản của tư pháp quốc tế**

#### 1.3.1. Nguyên tắc chung

1.3.2. Nguyên tắc đặc thù

1.3.3. Nguyên tắc cụ thể

## **CHƯƠNG 2: XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT VÀ VIỆC ÁP DỤNG PHÁP LUẬT NƯỚC NGOÀI**

### ***2.1. Khái niệm xung đột pháp luật***

2.1.1. Nguyên nhân phát sinh xung đột

2.1.2. Định nghĩa

2.1.3. Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật

### ***2.2. Quy phạm xung đột pháp luật***

2.2.1. Định nghĩa

2.2.2. Cấu trúc của quy phạm pháp luật xung đột

2.2.3. Đặc điểm của cấu trúc quy phạm xung đột

2.2.4. Phân loại quy phạm xung đột

### ***2.3. Quy tắc giải quyết xung đột pháp luật***

2.3.1. Nhận xét chung

2.3.2. Các quy tắc giải quyết xung đột pháp luật

### ***2.4. Áp dụng pháp luật nước ngoài***

2.4.1 Lý do áp dụng

2.4.2 Nguyên tắc áp dụng

## **CHƯƠNG 3: CHỦ THỂ CỦA TƯ PHÁP QUỐC TẾ**

### ***3.1. Người nước ngoài***

3.1.1. Khái niệm

3.1.2. Phân loại người nước ngoài

3.1.3. Xác định năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự của người nước ngoài

3.1.4. Quy chế pháp lý dân sự của người nước ngoài

3.1.5. Nội dung quy chế pháp lý dân sự của người nước ngoài ở Việt Nam

3.1.6. Nội dung quy chế pháp lý dân sự của người Việt Nam ở nước ngoài



### **3.2. Tổ chức nước ngoài**

3.2.1. Khái niệm

3.2.2. Đặc điểm quy chế pháp lý dân sự của tổ chức nước ngoài

3.2.3. Nội dung quy chế pháp lý dân sự của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam

3.2.4. Nội dung quy chế pháp lý dân sự của tổ chức Việt Nam ở nước ngoài

### **3.3. Quốc gia**

3.3.1. Tính chất đặc biệt của chủ thể

3.3.2. Nội dung quyền miễn trừ tư pháp quốc tế

### **3.4. Tổ chức quốc tế liên chính phủ**

3.4.1. Tính chất đặc biệt của chủ thể

3.4.2. Nội dung quy chế pháp lý dân sự đối với TCQTLCP

## **CHƯƠNG 4: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP DÂN SỰ - THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

### **4.1. Khái niệm**

4.1.1. Định nghĩa

4.1.2. Các nguyên tắc giải quyết tranh chấp

### **4.2. Loại hình cơ quan tài phán và thẩm quyền tố tụng**

4.2.1. Loại hình cơ quan tài phán

4.2.2. Thẩm quyền của cơ quan tài phán

### **4.3. Vấn đề tương trợ và ủy thác tư pháp quốc tế**

4.3.1. Khái niệm

4.3.2. Nguyên tắc thực hiện tương trợ tư pháp và ủy thác tư pháp

4.3.3. Hệ thống pháp luật về tương trợ tư pháp và ủy thác tư pháp

4.3.4. Phạm vi và thủ tục ủy thác tư pháp

### **4.4. Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của TA nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam**

4.4.1. Khái niệm

4.4.2. Nguyên tắc công nhận

4.4.3. Công nhận bản án, quyết định dân sự theo quy định của điều ước quốc tế

4.4.5. Công nhận hoặc không công nhận bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam

## **6. Học liệu**

### **❖ *Học liệu bắt buộc***

1. ThS. Ngô Hữu Phước, *Giáo trình Luật quốc tế*, Khoa Luật Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2010
2. Luật Ký kết, gia nhập Điều ước quốc tế của Việt Nam ngày 16 tháng 4 năm 2005
3. Trường ĐH Luật Hà Nội (2017), “*Giáo trình Luật Quốc tế*”, Nxb CAND
4. Trường ĐH Luật Hà Nội (2017), “*Giáo trình Tư pháp Quốc tế*”, Nxb Tư pháp.
5. Bộ Luật dân sự năm 2017

### **❖ *Học liệu tham khảo***

6. Nguyễn Hồng Thao (1997), *Giáo trình chuyên khảo về Luật biển quốc tế*, tài liệu giảng dạy lưu hành nội bộ của Đại học Huế, Trung tâm đào tạo từ xa.
7. Ban Biên giới, Bộ Ngoại giao (2004), *Giới thiệu một số vấn đề cơ bản của Luật Biển ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Bộ Ngoại giao Việt Nam (2001), *Báo cáo về việc tham gia Công ước Viên năm 1969 về Luật Điều ước quốc tế*, Hà Nội
9. Bộ Ngoại giao Việt Nam, *Hiện trạng thực hiện Công ước của Liên hiệp Quốc về Luật Biển năm 1982 tại Việt Nam*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Hà Nội

10. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Dẫn độ tội phạm, tương trợ tư pháp hình sự và chuyển giao phạm nhân quốc tế trong phòng chống tội phạm*, sách tham khảo, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

## 7. Lịch trình tổ chức dạy học

Tuần	Nội dung chính	Tài liệu chính cần đọc	Ghi chú
Tuần 1	Giới thiệu tổng quan nội dung học phần. Phần I, Chương 1: Quá trình hình thành và phát triển của Công pháp quốc tế, khái niệm và đặc điểm	Giáo trình Luật Quốc tế, chương 1, tr.5- 34	
Tuần 2	Phần I, Chương I: Các nguyên tắc cơ bản của Luật Quốc tế (tiếp)	Giáo trình Luật Quốc tế, chương 2, các nguyên tắc từ 01-03. tr.39- 40.	
Tuần 3	Phần I, Chương 2: Chủ thể của Luật Quốc tế	Giáo trình Luật Quốc tế chương 3. tr.57-73.	
Tuần 4	Phần I, Chương 3: Điều ước quốc tế	Giáo trình Luật quốc tế chương 4, tr.81- 97 Luật Điều ước quốc tế năm 1986.	
Tuần 5	Phần I, Chương 4: Lãnh thổ và biên giới quốc gia	Giáo trình luật quốc tế, chương 7, tr.155- 178.	
Tuần 6	Phần I, Chương 4: Phân định ranh giới các vùng biển theo Công ước Biển năm 1982 (tiếp)	Giáo trình Luật quốc tế, chương 8, tr.181-189. Công ước về luật Biển quốc tế năm 1982.	
Tuần 7	Phần I: Luật Ngoại giao và lãnh sự	Giáo trình Luật quốc tế, chương 9, tr.273- 286.	
Tuần 8	Kiểm tra giữa kỳ		
Tuần 9	Phần II, Chương 1: Khái	Giáo trình tư pháp quốc	

	niệm và nguyên tắc của Tư pháp quốc tế	tế, tr.8-43 ; Luật dân sự năm 2017 (Phần V)	
Tuần 10	Phần II, Chương 1: Khái niệm và các nguyên tắc của Tư pháp quốc tế (tiếp)	Giáo trình tư pháp quốc tế, tr.8-43; Luật dân sự năm 2017 (Phần V)	
Tuần 11	Phần II, Chương 2: Khái niệm và quy phạm xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài	Giáo trình tư pháp quốc tế, tr.48-98; Luật dân sự năm 2017 (Phần V)	
Tuần 12	Phần II, Chương 2: Khái niệm và quy phạm xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài (Tiếp)	Giáo trình tư pháp quốc tế, tr.48-98; Luật dân sự năm 2017 (Phần V)	
Tuần 13	Phần II, Chương 2: Khái niệm và quy phạm xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài (Tiếp) Thảo luận	Giáo trình tư pháp quốc tế, tr.48-98; Luật dân sự năm 2017 (Phần V)	
Tuần 14	Phần II, Chương 3: Chủ thể của TPQT	Giáo trình tư pháp quốc tế, tr.105-153; Luật dân sự năm 2017 (Phần V)	
Tuần 15	Phần II, Chương 4: Giải quyết tranh chấp dân sự- thương mại trong tư pháp quốc tế	Giáo trình tư pháp quốc tế; Luật dân sự năm 2017 (Phần V)	

#### **8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên**

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ học theo lịch học đề ra
- Sinh viên không được phép vắng mặt quá 2 buổi thuyết trình hoặc thảo luận

#### **9. Phương pháp, hình thức kiểm tra- đánh giá kết quả học phần**

9.1. Kiểm tra -đánh giá thường xuyên

Chuyên cần, tham gia thảo luận ở lớp: 10%

9.2. Kiểm tra- Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ

- Kiểm tra- đánh giá giữa kỳ

Bài viết/tiểu luận nhóm hoặc cá nhân: 30%

- Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ:

Bài thi viết: 60%

KHOA

BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN